

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 100/2004/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp

đối với lĩnh vực chứng khoán

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. Đối tượng điều chỉnh:

Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật thuế giá trị gia tăng và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này bao gồm:

Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng lưu ký;

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư chứng khoán tại Việt Nam;

Quỹ đầu tư chứng khoán;

II. Về thuế giá trị gia tăng:

1. Các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng, bao gồm:

Môi giới chứng khoán;

Tự doanh chứng khoán;

Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;

Bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán;

Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán do công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ cung cấp cho khách hàng trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán, tái cơ cấu tài chính, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc phát hành và niêm yết chứng khoán;

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Giám sát Quỹ đầu tư chứng khoán;

Lưu ký chứng khoán;

Đại diện người sở hữu trái phiếu;

Các hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư chứng khoán.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán không chịu thuế giá trị gia tăng nêu tại điểm 1, Mục II Thông tư này không được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho hoạt động không chịu thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hoạt động không chịu thuế giá trị gia tăng cần sử dụng hoá đơn giá trị gia tăng thì trên hoá đơn chỉ ghi dòng "giá bán" là giá không có thuế giá trị gia tăng, dòng "thuế suất" và "số thuế giá trị gia tăng" không ghi và gạch chéo.

III. Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

1. Đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ (sau đây gọi chung là công ty):

1.1. Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định bằng thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế nhân với (x) thuế suất.

1.1.1 Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Thu nhập chịu} & & \text{Doanh thu để tính} & & & & \\ \text{thuế trong kỳ tính} & = & \text{thu nhập chịu thuế} & - & \text{Chi phí hợp lý} & + & \text{Thu nhập chịu thuế} \\ \text{thuế} & & \text{trong kỳ tính thuế} & & \text{trong kỳ tính thuế} & & \text{khác} \end{array}$$

1.1.1.1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế: là các khoản phí thu được từ việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, doanh thu từ hoạt động tự doanh, bao gồm:

- a. Phí dịch vụ môi giới chứng khoán;
- b. Phí quản lý danh mục đầu tư;
- c. Phí bảo lãnh và phí đại lý phát hành;
- d. Phí tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- đ. Phí quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các khoản tiền thưởng cho công ty quản lý quỹ;
- e. Phí phát hành chứng chỉ quỹ trả cho công ty quản lý quỹ;
- g. Phí thù lao hội đồng quản trị nhận được do tham gia hội đồng quản trị của các công ty khác.
- h. Chênh lệch giá chứng khoán mua bán trong kỳ, thu lãi trái phiếu (trừ các loại trái phiếu được miễn thuế theo quy định của pháp luật) từ hoạt động tự doanh của công ty chứng khoán, hoạt động đầu tư tài chính của công ty quản lý

quỹ.

i. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

1.1.1.2. Các khoản chi phí hợp lý được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ: là các khoản chi phí để thực hiện việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, các khoản chi phí cho hoạt động tự doanh, bao gồm:

a. Chi phí khấu hao tài sản cố định sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

a1. Tài sản cố định được trích khấu hao vào chi phí hợp lý phải đáp ứng các điều kiện sau:

Tài sản cố định phải sử dụng vào kinh doanh.

Tài sản cố định phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của công ty.

Tài sản cố định phải được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của công ty theo chế độ quản lý và hạch toán kế toán hiện hành.

a2- Mức trích khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí hợp lý theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng có hiệu quả kinh tế cao được khấu hao nhanh nhưng tối đa không quá 02 lần mức khấu hao theo phương pháp đường thẳng để nhanh chóng đổi mới công nghệ. Tài sản cố định tham gia vào hoạt động kinh doanh được trích khấu hao nhanh là máy móc, thiết bị; phương tiện vận tải; dụng cụ quản lý. Khi thực hiện khấu hao nhanh công ty phải đảm bảo có lãi.

a3- Tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn tiếp tục được dùng vào kinh doanh thì không được trích khấu hao.

b. Chi phí vật tư, dụng cụ;

c. Chi phí tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp và tiền ăn giữa ca:

c1- Chi phí tiền lương của công ty bao gồm các khoản tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp phải trả cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và được xác định như sau:

Đối với công ty là doanh nghiệp Nhà nước: Chi phí tiền lương phải trả cho người lao động được xác định căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành hướng dẫn về chế độ tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp theo quy định của Bộ Luật lao động.

Đối với các công ty khác: Chi phí tiền lương phải trả cho người lao động căn cứ vào hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể.

Hàng năm, công ty phải đăng ký tổng quỹ lương với cơ quan thuế.

c2- Chi phí tiền ăn giữa ca do giám đốc công ty quyết định phù hợp với hiệu quả kinh doanh, nhưng phải đảm bảo mức chi hàng tháng cho mỗi người lao động không vượt quá mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định đối với công chức Nhà nước.

d. Chi phí trợ cấp thôi việc cho người lao động theo chế độ quy định;

đ. Chi đào tạo nghiệp vụ theo chế độ quy định;

- e. Chi phí dịch vụ mua ngoài như phí bưu điện, bảo dưỡng và sửa chữa tài sản cố định; phí sử dụng hệ thống thiết bị của Trung tâm giao dịch chứng khoán; phí trả cho tổ chức giám sát, kiểm toán; chi phí tư vấn pháp luật, soạn thảo hợp đồng kinh tế; chi phí thuê chuyên gia và các dịch vụ mua ngoài khác;
- g. Chi trang phục giao dịch, mức chi không quá 500.000 đồng/người/năm;
- h. Tiền mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm tai nạn con người;
- i. Công tác phí, bao gồm chi phí đi lại, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú;
- k. Phí niên liễm Hiệp hội;
- l. Phí thành viên trung tâm giao dịch chứng khoán (đối với công ty là thành viên của Trung tâm giao dịch chứng khoán);
- m. Phí lưu ký chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán;
- n. Phí niêm yết và đăng ký chứng khoán (đối với công ty phát hành chứng khoán niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán);
- o. Chi nghiệp vụ kho quỹ;
- p. Chi phí liên quan tới việc quản lý quỹ đầu tư, danh mục đầu tư;
- q. Chi phí huy động vốn cho quỹ đầu tư;
- r. Chi phí chăm sóc, thông tin liên lạc các nhà đầu tư;
- s. Chi phí thù lao cho hội đồng quản trị;
- t. Chi cho lao động nữ theo quy định tại Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính;
- u. Chi trả lãi tiền vay theo lãi suất thực tế khi ký hợp đồng vay, nhưng tối đa không quá 1,2 lần mức lãi suất cho vay cùng thời điểm của ngân hàng thương mại có quan hệ giao dịch với công ty;
- v. Trích dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh:

Mức trích tính trên cơ sở tổng hợp mức dự phòng từng loại chứng khoán bị giảm giá theo công thức sau:

$$\begin{array}{rclcl}
 \text{Mức dự phòng} & & \text{Số lượng chứng} & & \text{Giá chứng} & & \text{Giá đóng cửa ngày} \\
 \text{giảm giá chứng} & & \text{khoán bị giảm} & \times & \text{khoán hạch} & & \text{31/12 (hoặc giá đóng} \\
 \text{khoán cho năm} & & \text{giá tại thời điểm} & & \text{toán trên sổ} & - & \text{cửa gần nhất nếu ngày} \\
 \text{kế hoạch} & = & \text{31/12 năm báo} & & \text{kế toán} & & \text{31/12 không phải là} \\
 & & \text{cáo} & & & & \text{ngày giao dịch)}
 \end{array}$$

x. Chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, tiếp tân, khánh tiết, chi phí giao dịch, đối ngoại, chi phí hội nghị và các khoản chi phí khác theo số thực chi nhưng tối đa không quá 10% trên tổng các khoản chi phí hợp lý từ tiết a đến tiết v của điểm 1.1.1.2 này.

y. Các khoản thuế (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp), phí và lệ phí phải nộp theo quy định có liên quan đến hoạt động kinh doanh trong kỳ;

1.1.1.3. Không được hạch toán vào chi phí hợp lý các khoản sau:

- a. Các khoản thiệt hại đã được Chính phủ trợ cấp hoặc bên gây thiệt hại, cơ quan bảo hiểm đền bù;
- b. Các khoản chi phạt do vi phạm hành chính, vi phạm môi trường, phạt nợ vay quá hạn và các vi phạm khác;
- c. Các khoản chi từ quỹ phúc lợi, khen thưởng;
- d. Các khoản trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất,;
- đ. Chi ủng hộ đoàn thể, xã hội, cơ quan khác, chi từ thiện;
- e. Chi đầu tư xây dựng cơ bản;
- g. Các khoản chi thuộc nguồn kinh phí khác đài thọ;
- h. Các khoản chi không có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định hoặc chứng từ không hợp pháp.

1.1.1.4. Thu nhập chịu thuế khác:

Các khoản thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế bao gồm: lãi tiền gửi; thu từ cho thuê tài sản; thu thanh lý, nhượng bán tài sản sau khi đã trừ giá trị còn lại của tài sản và các khoản chi phí liên quan đến thanh lý, nhượng bán tài sản; các khoản thu tiền phạt vi phạm hợp đồng kinh tế sau khi đã trừ tiền bị phạt vi phạm hợp đồng kinh tế; các khoản nợ đã xoá sổ kế toán nay thu hồi được; thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ; thu hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết và các khoản thu nhập chịu thuế khác.

1.1.1.5. Kỳ tính thuế và thời gian chuyển lỗ:

Kỳ tính thuế được xác định theo năm dương lịch. Trường hợp công ty áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế xác định theo năm tài chính áp dụng. Kỳ tính thuế đầu tiên đối với công ty mới thành lập và kỳ tính thuế cuối cùng đối với công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản được xác định phù hợp với kỳ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Sau khi xác định thu nhập chịu thuế theo công thức nêu trên, công ty được trừ số lỗ của các kỳ tính thuế trước chuyển sang để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Thời gian chuyển lỗ không quá 5 năm.

1.1.2. Thuế suất:

Công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong thời hạn 10 năm, kể từ khi khai trương hoạt động kinh doanh. Hết thời hạn hưởng thuế suất 20%, công ty phải chuyển sang nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 28%.

Trường hợp công ty đã đi vào hoạt động kinh doanh và đã thực hiện kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 32% (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước) hoặc theo thuế suất 25% (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam) thì kể từ năm tài chính 2004 được chuyển